TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST Ngày: 12/02/2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chính

2. Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình San - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 93/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn K**, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 7 phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị B**, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 7, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn, anh Hoàng Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị Lê Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/8/2007. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau. Hiện tại hai vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tình

cảm vợ chồng không còn nên anh Hoàng Văn K đề nghị Toà án giải quyết cho anh K được ly hôn với chị Lê Thị B.

Về nuôi con: Anh Hoàng Văn K và chị Lê Thị B có hai con chung là: Hoàng Quốc V, sinh ngày 28/02/2009 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/9/2014, anh K đề nghị được nuôi con Hoàng Minh Q còn chị B nuôi con Hoàng Quốc V. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn K không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Lê Thị B không hợp tác, không đến Toà án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho anh Hoàng Văn K được ly hôn chị Lê Thị B. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/9/2014 cho anh Hoàng Văn K và giao con chung Hoàng Quốc V, sinh ngày 28/02/2009 cho chị Lê Thị B nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hoàng Văn K và chị Lê Thị B hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn K không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh Hoàng Văn K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Bị đơn là chị Lê Thị B, cư trú tại: Tổ 7, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai.

Toà án nhân dân quận K nhận được đơn đề nghị của nguyên đơn anh Hoàng Văn K xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc nên không thể đến phiên toà được.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

3. Về quan hệ pháp luật: Anh Hoàng Văn K và chị Lê Thị B có đăng ký kết hôn Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/8/2007, trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

3.1. Về hôn nhân: Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp pháp luật.

3.2. Về nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là: Hoàng Quốc V, sinh ngày 28/02/2009 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/9/2014; quá trình điều tra xác minh thể hiện, cháu Hoàng Quốc V đang ở với mẹ và học tại Trường Tiểu học T, quận K, thành phố Hải Phòng, xét về điều kiện thực tế để đảm bảo cuộc sống ổn định cần giao cháu Hoàng Quốc V cho bị đơn nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Quốc V; còn cháu Hoàng Minh Q đang ở với bố, được chăm sóc tốt, phát triển bình thường; nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Hoàng Minh Q và bị đơn nuôi con Hoàng Quốc V; bị đơn không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Hoàng Minh Q cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con Hoàng Quốc V cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn đề nghị để hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết còn bị đơn không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con chung; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với nguyên đơn và bị đơn hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Do bị đơn không có bản tự khai, nên không thể hiện gì về các quan hệ như hôn nhân, con chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn K và chị Lê Thị B.

2. Về nuôi con: Giao con chung Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/9/2014 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con Hoàng Quốc V, sinh ngày 28/02/2009 cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn K và chị Lê Thị B hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh Hoàng Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010075 ngày 03/11/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, nguyên đơn đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sơn Thị Nhân